

Số: 34 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”

IT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 4130
	Ngày: 21.15.18
	Chuyên:

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015, Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 46/HĐND-KTNS ngày 13/3/2018, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 6 Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: “HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và đảm bảo theo quy định hiện hành”; Vì vậy, để có cơ sở cho các đơn vị thực hiện mức chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” theo quy định tại Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, việc xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết nêu trên là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nhằm quy định cụ thể mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở Khu dân cư để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” theo quy định tại Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; đồng thời, điều chỉnh mức kinh phí thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đối với khu dân cư và

các xã thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi quy định tại Nghị quyết số 18/2011/NQ-HĐND ngày 22/7/2011 không còn phù hợp theo quy định tại Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Quy định.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 46/HĐND-KTNS ngày 13/3/2018, UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết.

Sau khi xây dựng hoàn thành nội dung dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương có liên quan bằng văn bản; đồng thời, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức và cá nhân đối với nội dung dự thảo Nghị quyết. Sau khi tiếp thu ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan có liên quan, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 51/BC-STP ngày 19/4/2018; ngày 09/5/2018, UBND tỉnh đã chủ trì họp nghe, cho ý kiến chỉ đạo hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị quyết để trình HĐND tỉnh tại kỳ họp này.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng dưới hình thức quy định trực tiếp, gồm 05 điều.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư để thực hiện Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*".

Kinh phí thực hiện các phong trào, cuộc vận động ở cơ sở, khu dân cư (*bao gồm cả thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*) được lồng ghép với kinh phí thực hiện Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*" (*sau đây viết tắt là Cuộc vận động*).

2.2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Tổ chức chính trị các cấp.

2.3. Mức chi đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

a) Kinh phí đảm bảo thực hiện Cuộc vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là 20.000.000 đồng/năm/xã.

b) Đối với các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (*xã khu vực III*) vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020; địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020 (*và cập nhật theo quy định hiện hành nếu có*) là 25.000.000 đồng/năm/xã.

2.4. Mức chi hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động và các Phong trào được phát động ở địa phương

a) Khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân: 5.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

b) Khu dân cư có quy mô dân số từ 700 hộ dân trở lên và cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư so với định mức quy định tại khoản a mục này.

c) Đối với các khu dân cư của các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (*xã khu vực III*) vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020; địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020 (*và cập nhật theo quy định hiện hành nếu có*) có quy mô dân số dưới 700 hộ dân: 6.000.000 đồng/năm/khu dân cư; Khu dân cư có quy mô dân số từ 700 hộ dân trở lên và cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư so với định mức quy định tại Khoản này.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Sau khi được HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết, UBND tỉnh cụ thể hóa Nghị quyết này để tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định.

Dự kiến tổng kinh phí thực hiện hàng năm khoảng 21 tỷ đồng (*nhu cầu kinh phí tùy thuộc vào biến động số lượng xã, khu dân cư hàng năm*).

Trong năm 2018, UBND tỉnh sẽ cân đối nguồn, bổ sung kinh phí cho các huyện, thành phố để đảm bảo thực hiện Cuộc vận động.

Từ năm 2019 trở đi, hàng năm Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có trách nhiệm thông báo số lượng khu dân cư của từng xã, phường, thị trấn cho Sở Tài chính để tổng hợp kinh phí vào dự toán ngân sách địa phương báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định.

Kính trình HĐND tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 9 xem xét, quyết nghị (kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: PCVP, TH, NNTN, CNXD, CBTH;
- Lưu: VT, KT.bngoc209.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng

**KINH PHÍ THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG "TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ĐÔ THỊ VĂN MINH"**



Số 39 /Tr-UBND ngày 18 /5/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị (tên xã)	Thực hiện năm 2017			Dự toán năm 2018			Chênh lệch
		Số lượng	Mức chi	Thành tiền	Số lượng	Mức chi	Thành tiền	
A	B	1	2	3=1*2	4	5	6=4*5	7=6-3
	TỔNG CỘNG	3.111		12.729.500	3.224		20.449.000	7.632.500
I	Kinh phí hỗ trợ UBMTTQ Việt Nam cấp xã	79		677.500	184		4.165.000	3.452.500
1	Đức Phổ				15		335.000	335.000
2	Mộ Đức				13		285.000	285.000
3	Tư Nghĩa	15		257.500	15		305.000	47.500
4	Nghĩa Hành				12	20.000	250.000	250.000
5	Sơn Tịnh				11	20.000	235.000	235.000
6	Bình Sơn				25		535.000	535.000
7	Ba Tơ	14	6.000	84.000	20	25.000	500.000	386.000
8	Minh Long	5	6.000	30.000	5	25.000	125.000	95.000
9	Sơn Hà	14	6.000	84.000	14	25.000	350.000	266.000
10	Sơn Tây	9	-	54.000	9	25.000	225.000	171.000
11	Trà Bồng	10	-	54.000	10	25.000	250.000	191.000
12	Tây Trà	9	-	54.000	9	25.000	225.000	171.000
13	Lý Sơn	3	20.000	60.000	3	25.000	75.000	15.000
14	TP. Quảng Ngãi				23		470.000	470.000
II	Kinh phí hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư	3.032	36.000	12.052.000	3.040	47.000	16.284.000	4.180.000
1	Đức Phổ	346	-	1.384.000	346		1.807.000	423.000
2	Mộ Đức	371	4.000	1.484.000	371		1.994.000	510.000
3	Tư Nghĩa	257		1.044.000	257		1.293.000	249.000
4	Nghĩa Hành	193	4.000	772.000	193	5.000	965.000	193.000
5	Sơn Tịnh	246		886.000	246		1.100.000	214.000
6	Bình Sơn	411	4.000	1.644.000	411		2.178.000	534.000
7	Ba Tơ	216	6.000	864.000	216	6.000	1.296.000	369.000
8	Minh Long	55	4.000	220.000	55	6.000	330.000	110.000
9	Sơn Hà	176	4.000	704.000	176	6.000	1.056.000	352.000
10	Sơn Tây	136	-	544.000	144	6.000	864.000	272.000
11	Trà Bồng	110	-	440.000	110	6.000	660.000	193.000
12	Tây Trà	86	-	344.000	86	6.000	516.000	258.000
13	Lý Sơn	23	6.000	98.000	23	6.000	161.000	63.000
14	TP. Quảng Ngãi	406	4.000	1.624.000	406		2.064.000	440.000

Số: /2018/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về việc quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Kinh phí thực hiện các phong trào, cuộc vận động ở cơ sở, khu dân cư (bao gồm cả thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”) được lồng ghép với kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” (sau đây viết tắt là Cuộc vận động).

2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

Điều 2. Mức chi hỗ trợ

1. Chi đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã:

a) Kinh phí đảm bảo thực hiện Cuộc vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là 20.000.000 đồng/năm/xã.

b) Đối với các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020; địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020 (và cập nhật theo quy định hiện hành nếu có) là 25.000.000 đồng/năm/xã.

2. Chi hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động và các Phong trào được phát động ở địa phương

a) Khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân: 5.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

b) Khu dân cư có quy mô dân số từ 700 hộ dân trở lên và cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư so với định mức quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

c) Đối với các khu dân cư của các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020; địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020 (và cập nhật theo quy định hiện hành nếu có) có quy mô dân số dưới 700 hộ dân: 6.000.000 đồng/năm/khu dân cư; Khu dân cư có quy mô dân số từ 700 hộ dân trở lên và cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Năm 2018, UBND tỉnh chịu trách nhiệm cân đối nguồn, bổ sung kinh phí cho các huyện, thành phố để đảm bảo thực hiện Cuộc vận động.

Từ năm 2019 trở đi, hàng năm Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có trách nhiệm thông báo số lượng khu dân cư của từng xã, phường, thị trấn cho Sở Tài chính để tổng hợp kinh phí vào dự toán ngân sách địa phương báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày tháng 7 năm 2018; có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 7 năm 2018 và áp dụng từ năm ngân sách 2018; thay thế Nghị quyết số 18/2011/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức kinh phí thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở Khu dân cư” đối với khu dân cư và các xã thuộc vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Các Bộ: NN và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động-TB và XH, Xây dựng, Ủy ban Dân tộc;
- Cục kiểm tra VB QPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc cho Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh; Các ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể của tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- VP: UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm công báo và tin học tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT VP HĐND tỉnh.

Bùi Thị Quỳnh Vân